

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 6 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Cán bộ Tài chính kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 như sau:

- Tổng thu ngân sách xã:	32.516.601.951 đồng
Trong đó:	
+ Các khoản thu 100%:	326.878.715 đồng
+ Các khoản thu phân chia tỷ lệ:	24.522.834.880 đồng
+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên:	7.209.242.050 đồng
+ Thu chuyển nguồn ngân sách:	363.953.883 đồng
+ Thu kết dư ngân sách năm trước:	93.692.423 đồng
- Tổng chi ngân sách xã:	27.752.270.930 đồng
Trong đó:	
Chi đầu tư phát triển:	21.641.352.000 đồng
Chi thường xuyên:	5.040.083.842 đồng
Chi chuyển nguồn ngân sách:	1.062.764.288 đồng

Chi nộp trả ngân sách cấp trên:

8.070.800 đồng

Kết dư ngân sách:

4.764.331.021 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Tài chính kế toán xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, TC



CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ ÂN



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88a/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 06/07/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của xã Nhật Quang.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022 của UBND huyện Phù Cừ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 4/1/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

UBND xã báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 như sau:

I. Quyết toán thu ngân sách xã năm 2022

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 21.059.182.000 đồng

Quyết toán năm 2022 là 32.516.601.951 đồng, đạt 154,41 % dự toán giao.

1. Thu tại xã

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 160.000.000 đ

Quyết toán năm 2022: 326.878.715 đ, đạt 204,3 % dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

Đơn vị: đồng				
STT	Nội dung	Dự toán huyện và HĐND xã giao	Quyết toán	Tỷ lệ %
1	Phí, lệ phí	20.000.000	39.321.000	146,61
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	135.000.000	211.956.000	157
3	Thu khác	5.000.000	85.493.970	1709,88
Tổng		160.000.000	326.878.715	204,3

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 16.151.000.000 đ
- Quyết toán năm 2022: 24.522.834.880 đồng, đạt 151,83 % dự toán giao

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	Tỷ lệ %
1	Thuế thu nhập cá nhân	26.000.000	127.772.344	491,43
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	75.000.000	141.936.644	189,25
3	Thu tiền sử dụng đất	16.000.000.000	24.077.451.150	150,48
4	Thuế GTGT, TNDN	20.000.000	117.795.477	588,98
5	Lệ phí môn bài	0	4.400.000	
6	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	53.479.265	178,26
Tổng cộng		16.151.000.000	24.522.834.880	151,83

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.748.182.000 đồng
- Quyết toán năm 2022: 7.209.242.050 đồng, đạt 151,83% dự toán giao.

Trong đó:

- + Thu bổ sung cân đối ngân sách: 4.748.182.000 đ
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 2.461.060.050 đ

4. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách xã năm 2022

Năm 2022 tiếp tục được xác định là năm khó khăn đối với việc thực hiện thu ngân sách xã do nền kinh tế đang trên đà phục hồi do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Vì vậy, để đạt được mục tiêu thu ngân sách xã năm 2022 là nhiệm vụ nặng nề, cũng là thách thức không nhỏ đối với một xã thuần nông như xã Nhật Quang. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND và sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể và sự quan tâm hỗ trợ của UBND huyện, UBND xã đã hoàn thành và vượt dự toán thu năm 2022.

II. Chi ngân sách xã năm 2022:

- Dự toán huyện và HĐND xã giao 21.059.182.000 đ,
- Quyết toán năm : 27.752.270.930 đ, đạt 131,78 % dự toán giao.

1. Chi đầu tư XDCB

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 16.000.000.000 đ
- Quyết toán năm : 21.641.352.000, đạt 135,26% dự toán giao.

2. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 5.059.182.000 đồng, Quyết toán năm: 6.110.918.930 đồng, đạt 120,79 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; Quyết toán năm: 162.117.000 đồng, đạt 150,61 % dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; Quyết toán năm: 107.640.000 đồng, đạt 100 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 36.896.600 đồng; Quyết toán năm: 121.334.550 đồng , đạt 328,85% dự toán giao.

Sự nghiệp môi trường: Dự toán giao: 160.000.000 đồng; Quyết toán năm: 204.600.000 đồng, đạt 127,88% dự toán giao.

Sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán giao: 5.000.000 đồng, Quyết toán năm: 40.602.200

đồng, đạt 812,04% dự toán giao.

Sự nghiệp văn hóa thông tin: Dự toán giao: 5.000.000 đồng, Quyết toán năm: 5.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 48.046.000 đồng, Quyết toán năm: 48.046.000, đạt 100 % dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao: 560.000.000 đồng, Quyết toán năm: 500.000.000 đồng, đạt 89,29% dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội: Dự toán giao: 164.896.200 đồng, Quyết toán năm: 163.587.550 đồng, đạt 99,21 % dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 2.051.060.200 đồng; Quyết toán năm: 2.166.787.428 đồng, đạt 105,64% dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 594.201.000 đồng; Quyết toán năm: 546.152.114 đồng, đạt 91,91% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 206.312.000 đồng; Quyết toán năm: 221.312.000 đồng, đạt 107,27% dự toán giao

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 163.856.000 đồng; Quyết toán năm: 175.856.000 đồng, đạt 101,84% dự toán giao

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 129.060.000 đồng; Quyết toán năm: 134.682.886 đồng, đạt 107,32% dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 169.838.000 đồng; Quyết toán năm: 179.838.000 đồng, đạt 105,89% dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 125.368.000 đồng; Quyết toán năm: 133.368.000 đồng, đạt 106,38% dự toán giao.

Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 28.244.000 đồng; Quyết toán năm: 28.244.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 5.000.000 đồng; Quyết toán năm: 5.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 46.124.000 đồng; Quyết toán năm: 46.124.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

Trích quỹ thi đua khen thưởng năm 2022: Dự toán giao: 20.000.000 đồng, Quyết toán năm: 20.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

Chi chuyển nguồn ngân sách xã: 1.062.764.288 đồng.

Chi nộp trả ngân sách cấp trên từ nguồn bổ sung có mục tiêu chưa sử dụng hết: 8.070.800 đồng.

c. Nguồn dự phòng chi ngân sách xã

Dự toán giao năm 2022: 140.000.000 đồng, đã thực hiện trích dự phòng ngân sách xã chi di chuyển đường điện phục vụ công trình: Nâng cấp đường giao thông liên thôn xã Nhật Quang (đoạn từ nhà ông Tạc đến nhà ông Hâm thôn Quang Yên) và chi phòng chống dịch covid 19.

d. Nguồn cải cách tiền lương và dự phòng tăng lương: 165.000.000 đồng, chưa thực hiện

3. Đánh giá chung thực hiện nhiệm vụ chi năm 2022

3.1 Về chi đầu tư XD CB

Chi đầu tư XD CB năm 2022, ngay sau khi có nguồn thu từ nguồn đấu giá đất UBND xã đã tiến hành giải ngân vốn để trả nợ các công trình đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng. Về đầu tư xây dựng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu đầu tư để phát triển kinh tế xã hội của xã. Quá trình đầu tư và thanh toán vốn đảm bảo đúng theo các quy định của Luật đầu tư và các quy định của Chính phủ, tỉnh về xây dựng cơ bản. UBND xã ưu tiên trả nợ các công trình đã xây dựng, hoàn

Nguyễn Thế Ân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 07/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai quyết toán ngân sách năm 2022.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 17/17 đồng chí

Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;

Thư ký: đồng chí: Lê Thị Mây: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai quyết toán ngân sách năm 2022:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai quyết toán ngân sách năm 2019 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2022, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 07/7/2022 đến 07/8/2022.

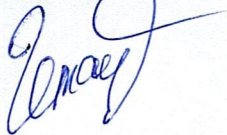
3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

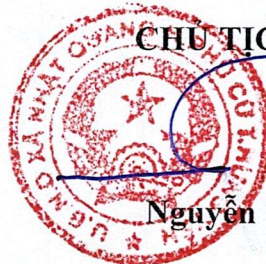
Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



Lê Thị Mây



CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số ^a27/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Nhật Quang, ngày 07 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2022)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 4/1/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 88a/QĐ-UBND ngày 06/07/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 07 tháng 07 năm 2023 đến 7 giờ 00 phút ngày 07 tháng 08 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số ~~31~~/BB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhật Quang, ngày 07 tháng 08 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Thông báo số: /TB - UBND ngày 07 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Nhật Quang Về việc Niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 07 tháng 08 năm 2023

Địa điểm tại: Văn phòng UBND xã

Thành phần gồm:

1/ Đồng chí Nguyễn Thế Ân

Chủ tịch UBND xã.

2/ Đồng chí: Lưu Đình Thiêng

Phó chủ tịch HĐND xã

3/ Đồng chí: Tạ Thị Kim Oanh

Kế toán – ngân sách xã

5/ Đồng chí: Lê Thị Mây

Văn phòng UBND xã.

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022.

Trong 30 ngày làm việc UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, tại Phòng một cửa của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Người lập

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ ÂN**



UBND Xã: Nhật Quang

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	32 516 601 951	Tổng số chi	27 752 270 930
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	326 878 715	I. Chi đầu tư phát triển	21 641 352 000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	24 522 834 880	II. Chi thường xuyên	5 040 083 842
III. Thu bổ sung	7 209 242 050	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1 062 764 288
- Bổ sung cân đối	4 748 182 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	8 070 800
- Bổ sung có mục tiêu	2 461 060 050		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	93 692 423		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	363 953 883		
Kết dư ngân sách	4 764 331 021		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	21.597.847.250	16.000.000.000	5.597.847.250	27.752.270.930	21.641.352.000	6.110.918.930	128,50	135,26	109,17
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, TT ATXH									
1.1	Chi dân quân tự vệ	168.375.000		168.375.000	162.117.000		162.117.000	96,28		96,28
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	110.769.000		110.769.000	107.640.000		107.640.000	97,18		97,18
2	Chi giáo dục	141.850.000	141.850.000							
3	Chi y tế	122.221.100		122.221.100	121.334.550		121.334.550	99,27		99,27
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000.000		5.000.000	5.000.000		5.000.000	100,00		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	48.567.500		48.567.500	48.046.000		48.046.000	98,93		98,93
6	Chi thể dục, thể thao	40.602.200		40.602.200	40.602.200		40.602.200	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường	204.600.000		204.600.000	204.600.000		204.600.000	100,00		100,00
8	Chi các hoạt động kinh tế									
8.1	Giao thông	12.581.407.000	12.081.407.000	500.000.000	20.248.578.000	19.748.578.000	500.000.000	160,94	163,46	100,00
8.2	Nông nghiệp - Thú y	20.415.000		20.415.000	20.415.000		20.415.000	100,00		100,00
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.197.062.542	2.306.743.000	3.890.319.542	3.567.373.542		3.567.373.542	57,57		91,70
9.1	Quản lý Nhà nước	4.776.137.928	2.306.743.000	2.469.394.928	2.166.787.428		2.166.787.428	45,37		87,75
9.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	559.711.114		559.711.114	546.152.114		546.152.114	97,58		97,58
9.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	221.833.500		221.833.500	221.312.000		221.312.000	99,76		99,76
9.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	177.420.500		177.420.500	175.856.000		175.856.000	99,12		99,12
9.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	145.624.500		145.624.500	144.060.000		144.060.000	98,93		98,93
9.6	Hội Cựu chiến binh	181.402.500		181.402.500	179.838.000		179.838.000	99,14		99,14
9.8	Hội Nông dân	134.932.500		134.932.500	133.368.000		133.368.000	98,84		98,84
10	Chi cho công tác xã hội	1.633.587.550	1.470.000.000	163.587.550	2.056.361.550	1.892.774.000	163.587.550	125,88	128,76	100,00
10.1	Hưu xã và trợ cấp khác	1.633.587.550	1.470.000.000	163.587.550	2.056.361.550	1.892.774.000	163.587.550	125,88	128,76	100,00
11	Chi tổ chức xã hội	82.497.000		82.497.000	79.368.000		79.368.000	96,21		96,21
11.1	Chi Hội Truyền học	: 5.000.000		5.000.000	5.000.000		5.000.000	100,00		100,00

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11.2	Chi Hội Người cao tuổi	47.167.000		47.167.000	46.124.000		46.124.000	97,79		97,79
11.3	Chi Hội Chữ thập đỏ	30.330.000		30.330.000	28.244.000		28.244.000	93,12		93,12
12	Chi khen thưởng	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100,00		100,00
13	Chi khác	13.928.158		13.928.158	1.062.764.288		1.062.764.288	7.630,33		7.630,33
14	Chi Dự phòng tăng lương TX	70.000.000		70.000.000	8.070.800		8.070.800	11,53		11,53
15	Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	95.000.000		95.000.000						
16	Chi tạo nguồn CCTL									
17	Dự phòng	41.965.200		41.965.200						



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
	Tổng số thu	25.198.182.000	21.059.182.000	42.321.824.121	32.516.601.951	167,96	154,41		
I	Các khoản thu 100%	160.000.000	160.000.000	327.039.801	326.878.715	204,40	204,30		
1	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	29.321.000	29.321.000	146,61	146,61		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	135.000.000	135.000.000	211.956.000	211.956.000	157,00	157,00		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			268.831	107.745				
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	5.000.000	5.000.000	85.493.970	85.493.970	1.709,88	1.709,88		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	20.290.000.000	16.151.000.000	34.327.895.964	24.522.834.880	169,19	151,83		
1	Các khoản thu phân chia	30.000.000	30.000.000	53.479.265	53.479.265	178,26	178,26		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			4.400.000	4.400.000				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	75.000.000	283.873.268	141.936.644	189,25	189,25		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định								
2.1	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000.000	16.000.000.000	33.243.315.000	24.077.451.150	166,22	150,48		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế GTGT - TNDN	50.000.000	20.000.000	408.593.495	117.795.477	817,19	588,98		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	60.000.000	26.000.000	334.234.936	127.772.344	557,06	491,43		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn			363.953.883	363.953.883				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			93.692.423	93.692.423				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.748.182.000	4.748.182.000	7.209.242.050	7.209.242.050	151,83	151,83		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	Thu bổ sung cân đối	4.748.182.000	4.748.182.000	4.748.182.000	4.748.182.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu			2.461.060.050	2.461.060.050		



Tỉnh Hưng Yên
Huyện Phú Cù
Xã: Nhật Quang

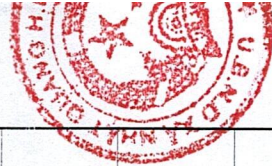
Mẫu biểu số 12

QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		35 512 520 500		26 563 672 500	21 641 352 000	21 641 352 000		
1. Công trình hoàn thành năm trước		23 220 706 500		22 681 456 500	18 760 136 000	18 760 136 000		
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang (đoạn từ ĐH.80 đến ĐH.64)	2021-2021	14 568 260 000		14 406 017 000	14 406 017 000	14 406 017 000		
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nhật Lệ, xã Nhật Quang, đoạn từ đường ĐH.64 đến nhà bà Nụ	2021-2021	3 575 989 000		3 349 207 000	349 207 000	349 207 000		
Cải tạo, nâng cấp đường ra đồng đoạn từ ruộng ông Danh đến nhà ông Sự (đồng gạch) xã Nhật Quang	2021-2021	816 118 000		708 796 000	258 796 000	258 796 000		
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Nhật Quang giai đoạn 3	2021-2021	2 458 869 500		2 447 120 500	2 306 743 000	2 306 743 000		
Các hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Nhật Quang	2019-2020	1 801 470 000		1 770 316 000	1 439 373 000	1 439 373 000		
2. Công trình chuyển tiếp		12 291 814 000		3 882 216 000	2 881 216 000	2 881 216 000		
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>								
Cổng, tường rào nghĩa trang liệt sỹ xã Nhật Quang	2022-2022	491 814 000		453 401 000	453 401 000	453 401 000		





Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Quang Yên xã Nhật Quang (đoạn từ cống Hậu 1 đến cống hậu 2, đoạn từ cống hậu 1 đến cống hậu 3 và đoạn từ nhà ông Hinh đến sân vận động thôn Quang Yên)	2022-2023	3 500 000 000		1 000 000 000	1 000 000 000		1 000 000 000	
Nâng cấp đường giao thông liên thôn xã Nhật Quang (đoạn từ nhà ông Tạc đến nhà ông Hâm thôn Quang Yên)	2022-2023	6 300 000 000		428 815 000	427 815 000		427 815 000	
Cải tạo, nâng cấp đường ra đồng đoạn phía đông chùa bà đến khu vực đồng lục phụ vụ vùng chuyển đổi ao nổi thôn Tân An, xã Nhật Quang	2022-2023	2 000 000 000		2 000 000 000	1 000 000 000		1 000 000 000	
...								